| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập -Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 31-7-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Ông Trương Văn Hiếu

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Trọng Kiên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Mạnh P, sinh ngày 16 tháng 1 năm 2005 tại Hải Phòng; nơi thường trú: Số 6/33/136 P, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là Số 6/33/136 P, phường A, thành phố Hải Phòng); nơi ở hiện tại: Số 1/88 N, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng (nay là Số 1/88 N, phường L, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức T và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 20/12/2024, tạm giam ngày 28/12/2024; có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và thu nhập, Nguyễn Vũ Mạnh P nảy sinh ý định mua ma túy Tobaco về sử dụng và bán kiếm lời. Thông qua quan hệ xã hội P biết và liên hệ với một người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) để mua ma túy. Vào sáng ngày 15/12/2024, P đến gặp L tại khu vực đường P, quận D, thành phố Hải Phòng mua 100.000 đồng ma túy Tobaco được 01 túi nilon kích thước 12x7cm. P mang về sử dụng một phần, còn một phần cất giữ để bán. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P gặp Phạm Văn T (sinh năm 1987, trú tại Số 620, Lô 22 L, phường Đ, Quận N) ở quán internet tại khu vực đầu đường T, phường Đ, Quận N. T hỏi mua của P 01 gói ma túy Tobaco, P đồng ý và bảo T đợi P đi lấy ma túy về bán cho T. Sau đó, P đến khu vực đường P, quận D mua của L 01 gói ma túy Tobaco với giá 100.000 đồng mang về bán cho T với giá 150.000 đồng, hưởng lợi 50.000 đồng. T mang ma túy về nhà sử dụng hết.

Đến khoảng 10 giờ ngày 18/12/2024, T gọi điện cho P hỏi mua 01 gói ma túy Tobacco, P thống nhất với T giá 320.000 đồng/ 01 gói và hẹn T đến khu vực đầu đường T, phường Đ, quận N giao dịch mua bán. Sau đó, P đến khu vực đường Phạm Văn Đồng, quận D (nay là phường D) mua của L 200.000 đồng ma túy Tobaco được 01 túi nilon kích thước 3x5cm mang về bán cho T, P kiếm lời 120.000 đồng. T mang túi ma túy về lấy ra một phần sử dụng, còn một phần T giữ lại để sử dụng sau.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút ngày 20/12/2024, T tiếp tục gọi điện cho P hỏi mua thêm 01 gói ma túy Tobaco, P thống nhất với T giá 250.000 đồng/01 gói, T đồng ý. P hẹn gặp T tại khu vực số 26 đường T, phường Đ, quận N (nay là phường G) để giao dịch mua bán ma túy. Thống nhất xong, P lấy túi ma túy Tobaco (mua ngày 15/12/2024 sử dụng còn) ra cho thêm sợi thuốc lá vào túi ma túy này trộn đều mục đích để bán cho T. Sau đó, P điều khiển xe mô tô BKS 15AS-005.64 mang theo túi ma túy đến gặp T tại khu vực số 26 đường T, P chưa kịp bán túi ma túy cho T thì bị Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang, thu giữ trong túi áo bên trái của P 01 túi nilon kích thước 12x7cm chứa sợi thực vật khô được tẩm ma túy Tobaco, 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng (có gắn sim) của Phát, 01 xe mô tô nhãn hiệu YALIM, loại SUNNY CUP, màu đen, BKS 15AS-005.64; thu trong túi quần bên phải của T 01 túi nilon kích thước 3x5cm chứa sợi thực vật khô được tẩm ma túy Tobaco.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Vũ Mạnh P và Phạm Văn T: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Nguyễn Vũ Mạnh P và Phạm Văn T ngày 20/12/2024: Âm tính với test thử các chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1425/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Thực vật khô của mẫu QT1 gửi giám định có tổng khối lượng 1,11 gam, tìm thấy chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA; Thực vật khô của mẫu QT2 gửi giám định có tổng khối lượng 0,13 gam, tìm thấy chất ma túy, loại MDMB-BUTINACA.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YALIM, loại SUNNY CUP, màu đen, BKS 15AS-005.64, kết quả giám định số khung, số máy của xe là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1971, thường trú tại số 6/33/136 P, phường N (nay là phường A), Quận L, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 01/88 N, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng (là mẹ của Nguyễn Vũ Mạnh P), bà H cho P mượn xe nhưng không biết việc P dùng xe đi mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà H.

Bản kết quả kiểm tra và giám định điện thoại OPPO của Nguyễn Vũ Mạnh P có lưu số điện thoại của Phạm Văn T. Nhật ký điện thoại có các cuộc gọi, dữ liệu điện tử tin nhắn giữa T và P về việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, Nguyễn Vũ Mạnh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Phạm Văn T khai đã mua ma túy Tobaco của Nguyễn Vũ Mạnh P trót lọt 02 lần tại khu vực đầu đường T, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng. Lần 1: Ngày 15/12/2024, T mua 150.000 đồng được 01 túi về sử dụng hết; Lần 2: Ngày 18/12/2024, T mua 320.000 đồng được 01 túi về sử dụng một phần, còn một phần T mang theo người mục đích để sử dụng. Đến ngày 20/12/2024, T ở nhà gọi điện hẹn gặp P tại khu vực số 26 đường T, phường Đ, Quận N để giao dịch mua ma túy Tobaco của P, trên đường ra điểm hẹn T bị rơi mất điện thoại, khi đến nơi T chưa kịp mua ma túy của P thì bị bắt quả tang. Số ma túy Tobaco lực lượng Công an thu giữ của T là T mua của P vào ngày 18/12/2024 sử dụng còn, mục đích để T sử dụng cho bản thân.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKSNQ ngày 24/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố Nguyễn Vũ Mạnh P về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- *Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án

từ 08 năm 6 tháng đến 09 năm 6 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 1425MT/PC09 bên trong chứa 0,58 gam ma túy MDMB-BUTINACA của mẫu QT1, mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại OPPO (có gắn sim đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 170.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YALIM, loại SUNNY CUP, màu đen, BKS 15AS-005.64, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà H nên không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền đã truy tố, tỏ ra ăn năn hối hận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hải Phòng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 15, 18 và 20/12/2024, tại khu vực đường T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là khu vực đường T, phường G, thành phố Hải

Phòng), Nguyễn Vũ Mạnh P đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy MDMB-BUTINACA cho Phạm Văn T mục đích để kiếm lời, cụ thể: Lần 1, ngày 15/12/2024 P bán cho T 01 túi ma túy MDMB-BUTINACA với giá 150.000 đồng, kiếm lời 50.000 đồng. Lần 2, ngày 18/12/2024, P bán cho T 01 túi ma túy MDMB-BUTINACA với giá 320.000 đồng, kiếm lời 120.000 đồng. Lần 3, khoảng 10 giờ 20 phút ngày 20/12/2024, P hẹn T đến khu vực số 26 đường T, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng (nay là khu vực số 26, đường T, phường G, thành phố Hải Phòng) để giao dịch mua bán ma túy MDMB-BUTINACA, khi đến nơi chưa kịp bán thì bị Công an Quận Ngô Quyền bắt quả tang, thu giữ của P 1,11 gam ma túy MDMB-BUTINACA mục đích để bán kiếm lời; Thu 0,13 gam ma túy MDMB-BUTINACA của T cất giữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy MDMB-BUTINACA P mua bán thu giữ được là 1,24 gam. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy MDMB-BUTINACA cho Phạm Văn T mục đích để kiếm lời vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội từ 02 lần trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân P sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự .

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, xét thấy các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án

thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 1425MT/PC09 bên trong chứa 0,58 gam ma túy MDMB-BUTINACA của mẫu QT1, mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại OPPO (có gắn sim đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ).

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 170.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YALIM, loại SUNNY CUP, màu đen, BKS 15AS-005.64, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà H nên không đề nghị giải quyết.

[10] Bị cáo đã được hưởng lợi số tiền 170.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma tuý nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 170.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Phạm Văn T có hành vi cất giữ trái phép 0,13 gam ma túy MDMB-BUTINACA mục đích để sử dụng cho bản thân. Do khối lượng ma túy không đủ, nhân thân T chưa có tiền án tiền sự, nên hành vi cất giữ trái phép chất ma túy nêu trên của T không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134/QĐ-XPHC ngày 09/6/2025 đối với Phạm Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[14] Về đối tượng tên "L" bán ma túy MDMB-BUTINACA cho Phát, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch của L, nên chưa có căn cứ xử lý.

[15] Đối với xe mô tô nhãn hiệu YALIM, loại SUNNY CUP, màu đen, BKS 15AS-005.64, Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà Hương nên không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Mạnh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Mạnh P 9 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy dấu niêm phong số 1425MT/PC09 bên trong chứa 0,58 gam ma túy MDMB-BUTINACA của mẫu QT1, mẫu QT2 cùng toàn bộ vỏ bao gói của mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, 01 điện thoại OPPO (có gắn sim đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Nguyễn Vũ Mạnh P).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/6/2025 giữa Công an quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Mạnh P phải nộp lại số tiền 170.000 đồng, tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Vũ Mạnh P phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Huyền**